

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN MINH SƠN

**KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN
ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TẠM NHẬP, TÁI XUẤT
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Viết Long**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận

văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng

năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	6
7. Kết cấu của Luận văn.....	7
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TẠM NHẬP, TÁI XUẤT.....	7
1.1. Khái quát về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	7
1.1.1. Khái niệm về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	7
1.1.2. Vai trò kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	8
1.2. Khái quát pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	8
1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	8
1.2.3. Nội dung pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất	9
1.3. Một số yếu tố tác động đến pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất.....	11
1.3.1. Tác động từ chính sách, hệ thống pháp luật.....	11
1.3.2. Tác động từ yếu tố liên kết quốc tế về hải quan	11
1.3.3. Quản lý chính sách tạm nhập, tái xuất	11
Kết luận Chương 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TẠM NHẬP, TÁI XUẤT Ở VIỆT NAM.....	12
2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.....	12
2.1.1. Quy định về xác định trị giá hải quan	12
2.1.2. Quy định về kiểm tra trị giá hải quan	12
2.1.3. Quy định về tham vấn trị giá hải quan.....	13
2.1.4. Quy định về xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan.....	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.....	13
2.2.1. Đối với doanh nghiệp.....	13

2.2.2. Đối với cơ quan quản lý hải quan	14
2.2.3. Về phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát kiểm soát trị giá hải quan.....	14
Kết luận Chương 2	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TẠM NHẬP, TÁI XUẤT Ở VIỆT NAM.....	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam	15
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước	15
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển ngành hải quan	15
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất phải tương thích giữa các qui định của pháp luật Việt Nam với các cam kết quốc tế về trị giá hải quan	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.....	16
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.....	16
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.....	17
Kết luận Chương 3	19
KẾT LUẬN	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

WTO:	Tổ chức Thương mại thế giới
GATT:	Hiệp định về thuế quan và mậu dịch
NK, XK:	Nhập khẩu, xuất khẩu
DN:	Doanh nghiệp
NSNN:	Ngân sách nhà nước

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hoạt động thương mại luôn đặt ra cho các quốc gia hệ thống pháp luật quản lý từng giai đoạn cụ thể, theo đó, các thiết chế cũng như khung pháp lý được quy định thông thoáng hay chặt chẽ trong các thời kỳ khác nhau và mối quan hệ thương mại giữa các quốc gia như thế nào. Pháp luật hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý hàng hoá qua biên giới. Việt Nam đã thực hiện những bước cần thiết để sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về trị giá hải quan, đảm bảo các luật và qui định trong nước phù hợp với WTO nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước về hải quan như kiểm soát tên hàng, số lượng, chất lượng, xuất xứ, mã hàng hóa, quyền sở hữu trí tuệ và các nội dung về trị giá hải quan (khai báo, xác định trị giá hải quan, kiểm tra, tham vấn trị giá hải quan). Pháp luật trị giá hải quan đã góp phần quan trọng trong thực thi các chính sách thuế, thống kê hàng hóa, quản lý ngành hàng tạm nhập, tái xuất với các quy định phù hợp xu thế hiện nay, góp phần tích cực vào công tác kiểm soát hoạt động thương mại quốc tế. Tuy nhiên, pháp luật về trị giá hải quan nói chung và trị giá hải quan hàng tạm nhập, tái xuất hiện nay vẫn còn bộc lộ một số bất cập, tồn tại cần có những giải pháp đồng bộ, tương thích trong bối cảnh thương mại toàn cầu được coi trọng. Mặc dù hệ thống văn bản pháp quy về trị giá hải quan đã được xây dựng, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động khai báo, xác định trị giá hải quan, kiểm tra, tham vấn trị giá hải quan, nhưng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn quản lý Nhà nước về Hải quan cũng như giao lưu thương mại quốc tế.

Pháp luật về trị giá hải quan có vai trò quan trọng, thực hiện pháp luật về trị giá hải quan luôn có vị trí quan trọng đối với cơ quan Hải quan và doanh nghiệp từ nhiều năm qua. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc cần khắc phục. Xác định đúng và phù hợp với các điều ước quốc tế và trong nước là yêu cầu cấp thiết. Cơ quan Hải quan áp dụng xác định trị giá hải quan theo Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT/WTO) là một bước chuyển đổi cơ bản công tác quản lý giá từ áp đặt các mức giá tối thiểu sang kiểm tra, kiểm soát các mức giá thực tế do doanh nghiệp khai báo. Điều này đã tạo nhiều thuận lợi, thúc đẩy giao lưu thương mại, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, do môi trường pháp lý và các công cụ kiểm tra, kiểm soát chưa được thiết lập đồng bộ

nên các hiện tượng gian lận thương mại qua trị giá hải quan tăng nhanh. Việc kiểm tra trị giá hải quan và tham vấn trị giá hải quan còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp.

Việc áp dụng, thực hiện một cơ chế xác định trị giá hải quan của hàng hoá xuất, tạm nhập, tái xuất một cách hợp lý và khoa học sẽ góp phần quản lý đúng trị giá giao dịch của hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, phản ánh đúng thực tế các hoạt động xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, các hoạt động thương mại quốc tế. Đồng thời, tạo lập được một môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, thúc đẩy sản xuất – kinh doanh trong nước phát triển, và dễ dàng hơn để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc tìm kiếm nguồn hàng có giá cả hợp lý, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của mình. Vì vậy, nghiên cứu đề tài: “**Kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất theo pháp luật Việt Nam**” làm luận văn thạc sĩ luật kinh tế đáp ứng yêu cầu về cả lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hiện nay, nghiên cứu hệ thống pháp luật về trị giá hải quan có rất nhiều công trình trong nước và quốc tế đề cập, cụ thể:

Cuốn “*Sổ tay Kiểm tra xác định trị giá hải quan của Tổ chức Hải quan thế giới*”, Tổ chức Hải quan thế giới, 2000; Maria Malm (2009). *Customs valuation and transfer pricing, two sides of the same coin*, Luận văn thạc sĩ luật thương mại và thuế quốc tế, trường Đại học Jonkoping (JU) Thụy Điển; Cuốn “*Practical guidelines for valuation control*”, Tổ chức Hải quan thế giới, năm 2012; Sách WCO “*Guide to customs valuation and transfer pricing*”, Tổ chức Hải quan thế giới, 2015. Các nghiên cứu tiếp cận dưới các khía cạnh khác nhau nhưng đều tập trung vào các vấn đề như: Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về trị giá hải quan, chuyển giá; Mối liên hệ giữa chuyển giá và trị giá hải quan; Phân tích và đưa ra gợi ý về chính sách. Sử dụng thông tin về chuyển giá kiểm tra mối liên quan giao dịch các bên. Hệ thống các chính sách và luật pháp về trị giá hải quan của WTO, khu vực, quốc gia.

Phạm Ngọc Hữu (1996). *Các phương pháp xác định trị giá hải quan theo GATT và kiểm toán hải quan*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, đã đưa ra khái niệm về trị giá hải quan: Trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa NK được xác định theo mục đích quản lý của ngành Hải quan.

Nguyễn Thị Thương Huyền (2009). *Giáo trình Trị giá hải quan*. Nhà xuất bản Tài chính. Học viện Tài chính, đã nêu khái niệm trị giá hải quan theo một số từ điển và chuyên gia, theo định nghĩa Bruxelles, theo Hiệp định trị giá hải quan

GATT/WTO và theo qui định của pháp luật Việt Nam: Trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa XK, NK dùng cho mục đích quản lý Nhà nước về Hải quan. Cũng trong công trình nghiên cứu này, tác giả đã nêu ra các mục đích của trị giá hải quan là trị giá hải quan nhằm mục đích tính thuế, mục đích thống kê, mục đích xử phạt vi phạm hành chính và mục đích quản lý hạn ngạch.

Lê Mạnh Hùng và Nguyễn Thị An Giang (2012). *Bài giảng Trị giá Hải quan*. Nhà xuất bản Tài chính. Tổng cục Hải quan cũng đã đưa ra khái niệm về trị giá hải quan: Trị giá hải quan của hàng hóa XK, NK chính là phần số liệu về giá trị của hàng hóa được đưa ra hoặc đưa vào lãnh thổ hải quan, do cơ quan Hải quan quản lý và sử dụng phục vụ cho các mục tiêu quản lý Nhà nước về Hải quan.

Các công trình trên đều thống nhất chung trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa tạm nhập, tái xuất sử dụng cho các mục đích quản lý nhà nước về Hải quan. Đây là những nghiên cứu nền tảng để tác giả Luận văn tiếp cận, kế thừa khi nghiên cứu khái niệm, mục đích của trị giá hải quan.

Mai Thị Vân Anh (2011). *Quản lý giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Tài chính, đã chỉ ra vai trò cơ bản của trị giá tính thuế đối với hàng hóa XK, NK: Trị giá tính thuế của hàng hóa XK, NK là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế; là động cơ thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các quốc gia.

Lê Mạnh Hùng và Nguyễn Thị An Giang (2012). *Bài giảng Trị giá Hải quan*. Nhà xuất bản Tài chính. Tổng cục Hải quan, đã phân tích vai trò của trị giá hải quan. Trị giá hải quan có vai trò phục vụ mục tiêu quản lý và xây dựng chính sách tạm nhập, tái xuất; là cơ sở để thực thi chính sách quản lý hàng hóa tạm nhập, tái xuất; là cơ sở cho việc tính toán, xác định và thu nộp thuế.

Nguyễn Thị Thương Huyền (2009). *Giáo trình Trị giá hải quan*. Nhà xuất bản Tài chính. Học viện Tài chính, đã đề cập tới các hệ thống xác định trị giá hải quan như xác định trị giá hải quan theo các phương pháp quốc gia: giá thị trường hợp lý, giá thị trường trong nước hiện hành, giá tối thiểu... xác định trị giá hải quan theo định nghĩa Bruxelles, xác định trị giá hải quan theo Hiệp định trị giá GATT/WTO. Tác giả cũng đã phân tích chuyên sâu về 6 phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, điều kiện áp dụng của từng phương pháp, nội dung các khoản điều chỉnh khi xác định trị giá hải quan.

Bình Minh (2013). Giới thiệu về cơ chế xác nhận trước mã số, xuất xứ và trị giá hải quan. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, số 05/2013, đã phân tích qui định về xác định trước trị giá hải quan, cụ thể đã làm rõ khái niệm cơ chế xác định trước trị giá hải quan là cơ chế giúp doanh nghiệp xác định trước trị giá tính thuế

cho hàng hóa trước khi NK một mặt hàng nào đó vào Việt Nam, là việc cơ quan Hải quan tiến hành trước khi làm thủ tục hải quan. Đồng thời, cũng chỉ ra những lợi ích của việc xác định trước trị giá hải quan.

Ngô Quỳnh Chi (2014). *Cơ chế xác định trị giá tính thuế hàng NK vào Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia HCM, đã nghiên cứu cơ chế xác định trị giá tính thuế hàng tạm nhập, tái xuất vào Việt Nam sau khi Việt Nam gia nhập WTO, bao gồm cả xây dựng cơ chế, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Cơ chế xác định trị giá tính thuế là tổng hợp toàn bộ các nguyên tắc, cách thức, phương thức, quy trình xác định trị giá tính thuế hàng NK.

Nguyễn Thị Kim Oanh (2011). *Hệ thống kiểm tra sau thông quan ở Việt Nam trong bối cảnh tự do hóa thương mại*, Luận văn tiến sĩ, Học viện Tài chính, cũng đã phân tích, đề cập đến kiểm tra trị giá hải quan là một nội dung của kiểm tra sau thông quan.

Cuốn sách “*la valeur en douane*”, 2004 (*trị giá hải quan*), của Trường Hải quan quốc gia Pháp, chia làm 3 phần, trong đó trình bày chi tiết các phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Hiệp định trị giá GATT. Trị giá hải quan của hàng tạm nhập, tái xuất dựa trên giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa đó. Trị giá hải quan của hàng hóa NK là giá thực tế phải trả tính tới cửa khẩu nhập đầu tiên và được xác định theo các phương pháp xác định trị giá: Phương pháp 1: Phương pháp trị giá giao dịch của hàng tạm nhập, tái xuất; Phương pháp 2: phương pháp trị giá giao dịch của hàng tạm nhập, tái xuất giống hệt; Phương pháp 3: phương pháp trị giá giao dịch của hàng tạm nhập, tái xuất tương tự; Phương pháp 4: phương pháp trị giá khấu trừ; Phương pháp 5: phương pháp trị giá tính toán; Phương pháp 6: Phương pháp suy luận. Tài liệu này giúp cho tác giả có một góc nhìn khá toàn diện về xác định trị giá hải quan. Các kết quả nghiên cứu này sẽ được tóm lược và sử dụng để nghiên cứu so sánh với pháp luật Việt Nam.

Như vậy, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu pháp luật về trị giá hải quan. Tài liệu nêu trên sẽ là nguồn tài liệu tham khảo phong phú cho tác giả khi nghiên cứu đề tài “Kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất theo pháp luật Việt Nam”. Các công trình nghiên cứu trên có thể thấy nhiều nội dung về pháp luật hải quan nói chung và pháp luật hải quan về tạm nhập, tái xuất nói riêng đã được đề cập ít nhiều trong các công trình. Luận văn sẽ kế thừa cơ sở lý luận của các công trình đi trước; kế thừa một số đánh giá về thực trạng pháp luật. Luận văn sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về cơ sở lý luận liên quan đến đề tài như làm rõ khái niệm kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập,

tái xuất; Đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật. Từ đó, luận văn sẽ đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nhân tố tác động của pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất;

- Phân tích nội dung pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất;

- Đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất và thực tiễn thực hiện pháp luật kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam hiện nay;

- Đề xuất định hướng và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu các qui định pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất như xác định trị giá hải quan, kiểm tra trị giá hải quan, tham vấn trị giá hải quan và các qui định về xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

- Phạm vi không gian: Việt Nam

- Phạm vi thời gian: từ năm 2018 đến năm 2022

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn triển khai trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Luận văn lập luận dựa vào chính sách, đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước gắn với pháp luật hải quan.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như tổng hợp, phương pháp so sánh, thống kê, đánh giá, phân tích, bình luận,... cụ thể như sau:

- Phương pháp tổng hợp: Trên cơ sở các quy định của pháp luật nhằm khái quát, tổng hợp các quy phạm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất. Phương pháp này được sử dụng ở các chương của luận văn.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng để so sánh các quy định tại các văn bản luật mới và cũ, phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 2 của luận văn.

- Phương pháp phân tích: Được sử dụng để phân tích các quy định của pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất theo pháp luật Việt Nam phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 2, 3 của luận văn.

- Phương pháp thống kê: Được sử dụng để thống kê các tài liệu thu thập được, các số liệu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất. phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 2 của luận văn.

- Phương pháp bình luận, đánh giá: Được sử dụng để đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam. Phương pháp này được sử dụng ở các chương của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất; Một số giải pháp luận văn nêu ra góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn có giá trị thực tiễn sẽ là tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam về hải quan, thương mại.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TẠM NHẬP, TÁI XUẤT

1.1. Khái quát về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

1.1.1. Khái niệm về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

Tạm nhập có thể hiểu nghĩa đơn thuần là việc tạm nhập, tái xuất hàng hóa trong một thời gian ngắn hạn (“tạm”) vào lãnh thổ Việt Nam. Thông thường, hàng hóa sau khi được tạm nhập, tái xuất vào một quốc gia thì sẽ được lưu lại tại quốc gia đó để phân phối ra thị trường hoặc phục vụ cho một mục đích nhất định của doanh nghiệp tạm nhập, tái xuất trong sản xuất kinh doanh và có lưu thông trên thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, với trường hợp tạm nhập thì hàng hóa tạm nhập, tái xuất không nhằm mục đích cho lưu thông tại thị trường Việt Nam mà sau một thời gian ngắn được xuất khẩu sang nước thứ ba.

Tái xuất là quá trình tiếp sau của tạm nhập. Sau khi hàng hóa được làm thủ tục thông quan, tạm nhập, tái xuất vào Việt Nam thì sẽ được xuất khẩu lại tới một quốc gia khác. Bản chất, hàng hóa này được xuất khẩu hai lần, xuất khẩu đi từ nước đầu tiên sau đó tạm nhập, tái xuất vào Việt Nam và lại xuất khẩu sang một nước khác nên gọi là tái xuất.

Tạm nhập, tái xuất là việc hàng hoá được đưa từ nước ngoài hoặc từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục tạm nhập, tái xuất vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hoá đó ra khỏi Việt Nam.

1.1.2. Vai trò kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

Một là, kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hài hoà giữa chính sách, pháp luật kinh tế trong nước và hài hoà hệ thống pháp lý quốc tế về tạm nhập, tái xuất. Đó là công cụ pháp lý quan trọng trong việc bảo hộ, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế sản xuất hàng hóa trong nước

Hai là, kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất thực hiện nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật về hải quan và tạm nhập, tái xuất.

Ba là, kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất nhằm bảo đảm hoạt động điều tiết tạm nhập, tái xuất phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và các hoạt động quản lý nhà nước khác.

1.2. Khái quát pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

1.2.1. Khái niệm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

Pháp luật là một hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước đặt ra (hoặc thừa nhận) có tính quy phạm phổ biến, tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức và tính bắt buộc chung thể hiện ý chí của giai cấp nắm quyền lực Nhà nước và được Nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Ở Việt Nam hiện nay, trong giáo trình của các cơ sở đào tạo luật học cũng như trong sách báo pháp lý tồn tại nhiều định nghĩa về pháp luật dưới góc độ là pháp luật thực định. Tuy nhiên, có thể nói, các định nghĩa đó cơ bản chỉ khác nhau về câu chữ và thể hiện quan niệm về pháp luật với tư cách là một loại quy tắc ứng xử của con người, một loại chuẩn mực xã hội, pháp luật có những điểm khác biệt cơ bản so với các loại chuẩn mực xã hội khác như đạo đức, phong tục tập quán...

1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

Một là, về chủ thể

Có thể hiểu chủ thể pháp luật về trị giá hải quan là chủ thể thực hiện thủ tục hải quan, là các bên tham gia thực hiện xác định trị giá hải quan, kiểm tra trị giá hải quan, tham vấn trị giá hải quan. Vậy chủ thể pháp luật về trị giá hải quan cụ thể bao gồm: Người khai hải quan và cơ quan hải quan. Các chủ thể có những quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định.

Hai là, về đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh đó là các hàng hóa làm thủ tục tạm nhập, tái xuất phát sinh trong các quan hệ quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu như xác định trị giá hải quan, kiểm tra trị giá hải quan, tham vấn trị giá hải quan...

Ba là, về nguồn luật áp dụng

+ Pháp luật quốc tế: là các văn bản do các quốc gia thỏa thuận xây dựng và thường gọi là các điều ước quốc tế, gồm các điều ước quốc tế về trị giá hải quan và các Điều ước quốc tế liên quan đến trị giá hải quan như: Tổ chức Hải quan thế giới (World Customs Organization - WCO); Công ước Kyoto 1973 và Công ước Kyoto sửa đổi năm 1999 về đơn giản hóa, hài hòa hóa thủ tục hải quan; Hiệp định về Hải quan ASEAN 1997; Công ước HS về phân loại hàng hóa năm 1988; Hiệp định thỏa thuận về thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới (Hiệp định TRIPS). Đối với Việt Nam các công ước gắn liền với hải quan như: Công ước Luật biển 1982; Công ước Chi-ca-gô năm 1944 về hàng không quốc tế; Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao.

+ Pháp luật quốc gia: là những văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự thủ tục do luật định.

1.2.3. Nội dung pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

1.2.3.1. Nhóm quy phạm qui định về xác định trị giá hải quan

Các qui định về xác định trị giá hải quan bao gồm: Qui định về phương pháp xác định trị giá hải quan và nguyên tắc áp dụng; Qui định về điều kiện áp dụng và cách tính toán, xác định trị giá hải quan của từng phương pháp.

Thứ nhất, qui định về các phương pháp xác định trị giá hải quan và nguyên tắc áp dụng các phương pháp xác định trị giá hải quan.

Thứ hai, qui định về điều kiện áp dụng và cách tính toán trị giá hải quan của từng phương pháp. Mỗi phương pháp xác định trị giá hải quan đều có điều kiện áp dụng nhất định và cách tính toán, xác định trị giá hải quan cụ thể. Chẳng hạn, điều kiện áp dụng và cách tính toán trị giá hải quan của các phương pháp xác định trị giá hải quan theo Hiệp định trị giá GATT/WTO:

1.2.3.2. Nhóm quy phạm qui định về kiểm tra trị giá hải quan

Thông thường, kiểm tra trị giá hải quan được tiến hành ở hai giai đoạn: giai đoạn làm thủ tục hải quan và giai đoạn sau khi đã giải phóng hàng (kiểm tra sau thông quan). Đối với các cơ quan Hải quan hiện đại, việc kiểm tra trị giá hải quan như được thực hiện ở giai đoạn thứ hai.

- Qui định về nội dung kiểm tra trị giá hải quan.

- Qui định về kiểm tra trị giá tại cơ quan Hải quan:

1.2.3.3. Nhóm quy phạm qui định về tham vấn trị giá hải quan

Tham vấn trị giá hải quan là việc cơ quan hải quan và người khai hải quan trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định trị giá hải quan đã kê khai của người khai hải quan. Các qui định về tham vấn trị giá hải quan gồm:

- Qui định về hình thức tham vấn trị giá hải quan: Tham vấn trực tiếp và tham vấn bằng văn bản.

- Qui định về các trường hợp tham vấn trị giá hải quan: Theo tinh thần của Hiệp định trị giá Hải quan GATT/WTO, việc tham vấn trị giá hải quan diễn ra trong các trường hợp:

Thứ nhất, khi cơ quan Hải quan có nghi ngờ tính chính xác, trung thực của trị giá do người tạm nhập, tái xuất khai báo.

Thứ hai, khi bản thân người tạm nhập, tái xuất không biết làm thế nào để xác định trị giá cho hàng hóa của mình, cần cơ quan Hải quan hướng dẫn, trợ giúp.

- Qui định về nội dung tham vấn trị giá hải quan: Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các thông tin dữ liệu đã chuẩn bị trước, doanh nghiệp chứng minh, giải thích các nội dung liên quan đến việc khai báo các yếu tố của giao dịch tạm nhập, tái xuất, mức giá khai báo, cơ sở, phương pháp xác định trị giá tính thuế của doanh nghiệp.

- Qui định về quy trình tham vấn trị giá hải quan: Thông thường, quy trình tham vấn trị giá bao gồm các bước sau: Cơ quan Hải quan chuẩn bị cho tham vấn: chuẩn bị các điều kiện cần thiết (vật chất, thông tin, con người...)

1.2.3.4. Nhóm quy phạm qui định về xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất

Vi phạm hành chính về trị giá hải quan là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy định của pháp luật về trị giá hải quan mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử lý vi phạm hành chính.

Những vi phạm pháp luật hành chính về hải quan bị điều chỉnh bởi tổng hợp các quy phạm pháp luật trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính về hải quan do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở nhiều cấp khác nhau ban hành (Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ). Quá trình thực tế thi hành nhận thấy, việc xử lý vi phạm hành chính về hải quan được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật cụ thể như: Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Hải quan; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế xuất khẩu, thuế

tạm nhập, tái xuất; Luật khiếu nại, tố cáo; và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác,...

1.3. Một số yếu tố tác động đến pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất

1.3.1. Tác động từ chính sách, hệ thống pháp luật

Chính sách kinh tế của một quốc gia là sự điều hành của Nhà nước đối với nền kinh tế của một quốc gia. Chính sách kinh tế thực chất thể hiện thái độ, quan điểm của Nhà nước đối với các quan hệ kinh tế và được thể hiện thông qua hệ thống luật pháp. Pháp luật về trị giá hải quan nằm trong hệ thống các chính sách quản lý kinh tế của quốc gia, nên khi hệ thống này có sự thay đổi thì bản thân pháp luật về trị giá hải quan cũng có sự thay đổi để phù hợp với toàn bộ hệ thống.

1.3.2. Tác động từ yếu tố liên kết quốc tế về hải quan

Đối với các quốc gia, mức độ hội nhập kinh tế đòi hỏi những điều kiện nhất định mà các thành viên tham gia phải đáp ứng được. Về mặt kinh tế, các thành viên phải là những nền kinh tế theo cùng một mô tip và khi hội nhập ở mức độ càng cao thì đòi hỏi các thành viên phải có trình độ phát triển kinh tế không quá cách xa nhau về mặt chính trị, xã hội, những đòi hỏi về sự đồng nhất về hệ thống chính trị, xã hội cũng càng cao.

1.3.3. Quản lý chính sách tạm nhập, tái xuất

Chính sách thương mại có tác động trực tiếp tới pháp luật về trị giá hải quan. Nhằm mở rộng và tự do hóa thương mại quốc tế ở mức độ cao, cần phải loại bỏ những rào cản đối với thương mại. Pháp luật về trị giá hải quan phải phù hợp với thực tiễn thương mại và không sử dụng trị giá hải quan như một rào cản đối với thương mại quốc tế.

Kết luận Chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, chương 1 đã tiếp cận khái niệm pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xác định trị giá hải quan tạm nhập, tái xuất; kiểm tra trị giá hải quan tạm nhập, tái xuất; tham vấn trị giá hải quan tạm nhập, tái xuất; xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp về trị giá hải quan tạm nhập, tái xuất.

Pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan tạm nhập, tái xuất có các đặc điểm cơ bản, đó là đặc điểm về chủ thể, đặc điểm về đối tượng điều chỉnh và đặc điểm về nguồn luật. Nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan bao gồm: Qui định về xác định trị giá hải quan; Qui định về kiểm tra trị giá hải quan; Qui định về tham vấn trị giá hải quan; Qui định về xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TẠM NHẬP, TÁI XUẤT Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

2.1.1. Quy định về xác định trị giá hải quan

Pháp luật Việt Nam quy định cụ thể phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng XK, NK tại Thông tư số 60/2019/TT-BTC: Trị giá hải quan của hàng hóa tạm nhập, tái xuất là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định bằng cách áp dụng tuần tự các phương pháp: a) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa tạm nhập, tái xuất; b) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa tạm nhập, tái xuất giống hệt; c) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa tạm nhập, tái xuất tương tự; d) Phương pháp trị giá khấu trừ; đ) Phương pháp trị giá tính toán; e) Phương pháp suy luận.

Thứ nhất, bổ sung quy định xác định trị giá hải quan cho hàng hóa NK trong trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan chưa có giá chính thức, được khai báo theo giá tạm tính, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động tạm nhập, tái xuất.

Thứ hai, quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên: Đối với quy định về khái niệm “cửa khẩu nhập đầu tiên”, thời gian qua, đã có nhiều cách hiểu không thống nhất về khái niệm “cửa khẩu nhập đầu tiên” dẫn đến cách tính khác nhau về trị giá tính thuế đối với hàng hóa NK.

Thứ ba, quy định về cơ chế xác định trước trị giá hải quan: Xác định trước trị giá hải quan là việc trị giá của hàng hóa XK, NK được xác định trước khi làm thủ tục hải quan.

Thứ tư, quy định về các khoản điều chỉnh cộng, các khoản điều chỉnh trừ khi xác định trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa NK.

Thứ năm, quy định phân bổ các khoản điều chỉnh trong trường hợp thỏa thuận và các tài liệu liên quan đến các khoản điều chỉnh không tách riêng cho từng loại hàng hóa.

2.1.2. Quy định về kiểm tra trị giá hải quan

Kiểm tra trị giá hải quan đối với hàng hóa XK, NK ở Việt Nam chủ yếu dựa vào những công tác nghiệp vụ như kiểm tra trị giá khai báo, tham vấn và

xác định trị giá, đây là một trong những công việc quan trọng của cơ quan hải quan nhằm kiểm soát trị giá giao dịch do người XK, NK khai báo, ngăn chặn các trường hợp gian lận thương mại, chống thất thu, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong nghĩa vụ nộp thuế giữa các doanh nghiệp.

2.1.3. Qui định về tham vấn trị giá hải quan

Tham vấn trị giá hải quan góp phần quan trọng trong việc bảo đảm thu đúng, thu đủ thuế cho NSNN, thúc đẩy việc thực hiện các cam kết quốc tế trong lĩnh vực hải quan và việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản lý hải quan, sử dụng các công cụ quản lý hải quan hiện đại, tạo cho cơ quan hải quan một kênh thông tin mới nhằm thu thập thông tin về hoạt động thương mại quốc tế nói chung và thông tin về nhân thân DN nói riêng. Tham vấn, xác định trị giá góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tác động tích cực đến cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao ý thức của doanh nghiệp, khơi dậy tính tự giác, tuân thủ trong việc khai báo trị giá của doanh nghiệp. Rất nhiều mặt hàng sau khi đã được tham vấn, doanh nghiệp đã chủ động khai báo trị giá cao hơn ở các lần tạm nhập, tái xuất tiếp theo để được áp dụng trị giá giao dịch, điều này làm cho mặt bằng trị giá khai báo được nâng lên.

2.1.4. Qui định về xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan

Cơ chế xác định trị giá tính thuế giai đoạn trước hầu như không đề cập đến việc xử lý vi phạm pháp luật về giá tính thuế. Từ năm 1997, có qui định chế tài đối với trường hợp DN vi phạm pháp luật về giá tính thuế hàng tạm nhập, tái xuất, đó là nếu doanh nghiệp có sự gian dối trong hợp đồng ngoại thương; không khai báo với cơ quan Hải quan khi có sự thay đổi mục đích sử dụng nguyên liệu, vật tư đã được tính thuế theo giá ghi trên hợp đồng ngoại thương thì ngoài việc truy thu đủ số thuế tạm nhập, tái xuất, sẽ bị xử phạt về hành vi trốn lậu thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

2.2.1. Đối với doanh nghiệp

Một số doanh nghiệp chưa am hiểu các phương pháp xác định trị giá hải quan nên nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ còn hạn chế. Một số doanh nghiệp chỉ nhận thức về mặt quyền lợi (được xác định theo trị giá khai báo, không bị áp đặt theo trị giá tối thiểu như trước) nhưng chưa tự giác thực hiện các nghĩa vụ với cơ quan Hải quan như: khai báo trung thực trị giá, cung cấp các thông

tin về giá và trả lời các câu hỏi nghi vấn của cơ quan Hải quan trong quá trình tham vấn...

2.2.2. Đối với cơ quan quản lý hải quan

Quy định việc kiểm tra trị giá đối với các trường hợp có nghi vấn trị giá khai báo thấp hơn thông tin rủi ro về trị giá tại cơ sở dữ liệu giá, chưa có quy định đối với các trường hợp khai tăng trị giá hải quan, có nghĩa là doanh nghiệp khai trị giá hải quan cao hơn so với thông tin rủi ro về trị giá tại cơ sở dữ liệu trị giá. Thực tế, có trường hợp gian lận thương mại qua trị giá hải quan thông qua hình thức khai tăng trị giá hải quan nhằm mục đích chuyển lậu lợi nhuận vốn đầu tư ra nước ngoài, chuyển giá, trốn thuế thu nhập...

2.2.3. Về phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát kiểm soát trị giá hải quan

Hệ thống kiểm tra sau thông quan, điều tra chống buôn lậu, thuế nội địa chưa đáp ứng được yêu cầu xác minh các trường hợp nghi ngờ trị giá khai báo do bộ phận trị giá chuyển sang sau khi đã tham vấn. Mặc dù cơ chế phối hợp giữa các bên đã được quy định cụ thể nhưng trên thực tế sự phối hợp giữa các bộ phận trong ngành trong việc kiểm tra trị giá chưa đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

Kết luận Chương 2

Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất cho thấy, pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đã đạt được những thành tựu quan trọng, qui định những nguyên tắc cơ bản, phương pháp xác định, kiểm tra, tham vấn trị giá hải quan rõ ràng, minh bạch. Qui định chi tiết, cụ thể các khoản điều chỉnh cộng, hay điều chỉnh trừ khi xác định trị giá hải quan...

Bên cạnh những ưu điểm và thành tựu nêu trên, ở Việt Nam cũng bộc lộ những bất cập nhất định đã phân tích và chỉ ra một số bất cập để làm cơ sở cho định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam tại chương 2. Đó là, khung pháp luật còn chưa đầy đủ, còn tản mạn; vẫn còn nhiều điểm chưa tương thích với pháp luật quốc tế về cùng vấn đề; vẫn còn chưa phù hợp với thực tế; một số qui định của pháp luật chưa thực sự tạo thuận lợi cho thương mại, cho hoạt động tạm nhập, tái xuất; các cơ chế thực thi pháp luật chưa mạnh.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TRỊ GIÁ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TẠM NHẬP, TÁI XUẤT Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước

Một trong những mục tiêu trọng tâm mà Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đặt ra là: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật”.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển ngành hải quan

Xây dựng Hải quan Việt Nam thành một tổ chức hiện đại, thủ tục hải quan đơn giản, hài hoà đạt chuẩn mực quốc tế, trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và kỹ thuật quản lý rủi ro, đạt mức độ tự động hoá trong nhóm các nước đứng đầu khu vực Đông Nam Á; lực lượng hải quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, được trang bị và làm chủ kỹ thuật hiện đại, cập nhật thường xuyên các thành tựu khoa học kỹ thuật; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, phát triển du lịch, thu hút đầu tư nước ngoài, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ quyền lợi của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất phải tương thích giữa các qui định của pháp luật Việt Nam với các cam kết quốc tế về trị giá hải quan

Một trong những khía cạnh cam kết của EVFTA, CPTPP được cho là sẽ có tác động trực tiếp và lớn tới việc hiệu quả thực thi và tận dụng các cơ hội từ EVFTA, CPTPP với Việt Nam là chế định về Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại, tập hợp các nguyên tắc, yêu cầu đối với quy trình, thủ tục hải quan cũng như các biện pháp quản lý liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và EU và

các nước CPTPP. Việc sửa đổi pháp luật Việt Nam về hải quan và các vấn đề liên quan là cần thiết không chỉ để thực thi cam kết EVFTA, CPTPP mà còn là điều kiện tiên quyết với Việt Nam để tận dụng cơ hội thương mại hàng hóa từ EVFTA, CPTPP thông qua việc tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí lưu chuyển hàng hóa qua biên giới.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

Một là, hoàn thiện các qui định về xác định trị giá hải quan

Cần bổ sung, qui định chi tiết các tiêu chí mang tính định lượng để xác định mức giá xấp xỉ của hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất. Pháp luật hải quan hiện nay mới chỉ qui định các tiêu chí mang tính định tính để xác định hàng hóa có trị giá được coi là “xấp xỉ” với nhau.

Hai là, hoàn thiện các qui định về kiểm tra trị giá hải quan

Điểm b, khoản 1, Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế tạm nhập, tái xuất và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất quy định: Kiểm tra trị giá hải quan đối với trường hợp “hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất có nghi vấn về trị giá khai báo nhưng chưa có đủ cơ sở bác bỏ là trường hợp trị giá khai báo thấp hơn thông tin rủi ro về trị giá tại cơ sở dữ liệu giá theo quy định của Tổng cục Hải quan”.

Ba là, hoàn thiện các qui định về tham vấn trị giá hải quan

Qui định tại điểm g1, khoản 3, Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC, sau khi tham vấn, “căn cứ biên bản tham vấn, các chứng từ tài liệu do người khai hải quan bổ sung, cơ quan Hải quan yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung theo quy định trong thời hạn tối đa 5 ngày kể từ ngày kết thúc tham vấn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai trong trường hợp người khai hải quan đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo...”. Thực hiện quy định trên, công chức hải quan sẽ phải theo dõi các tờ khai doanh nghiệp khai bổ sung. Để xác định được dấu hiệu nghi vấn gian lận về trị giá, cơ quan Hải quan phải tiến hành kiểm tra khai báo của doanh nghiệp, dữ liệu giá của Tổng cục Hải quan, việc thực hiện được đồng thời các quy định này sẽ rất khó khăn cho HQ.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hoá tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam

Một là, đối với cơ quan hải quan

Trong quá trình kiểm soát trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất liên quan đến đối tượng kiểm tra trị giá hải quan, cần quy định theo hướng cụ thể như dựa vào thông tin chỉ dẫn rủi ro về trị giá, dựa vào Hệ thống thông quan hàng hóa tự động (VNACCS) để quá trình thực hiện nghiệp vụ công chức hải quan kiểm tra việc khai báo và xác định trị giá hải quan của người khai hải quan có cơ sở xác định các trường hợp nghi vấn trị khai báo theo quy định. Xây dựng hệ thống kiểm tra sau thông quan đủ mạnh cả về thể chế, cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng để hỗ trợ kiểm tra các lô hàng sau tham vấn nhưng không đủ cơ sở để bác bỏ trị giá khai báo, vẫn còn nghi ngờ về tính trung thực của trị giá khai báo. Theo Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) thì “kiểm tra sau giải phóng hàng là quá trình các công chức Hải quan kiểm tra tính chính xác của tờ khai hải quan, thông qua việc kiểm tra sổ sách kế toán, hệ thống kinh doanh và mọi dữ liệu thương mại của doanh nghiệp”.

Hai là, về hoạt động phối hợp trong quá trình kiểm soát trị giá hải quan

Cần tăng cường rà soát và xử lý các hành vi gian lận về khai giá trị hàng hóa tạm nhập, tái xuất bằng các chế tài cao hơn. Thiết lập mạng lưới hợp tác hải quan, ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý và tác nghiệp liên quan đến trị giá hải quan hàng hóa tạm nhập, tái xuất, đẩy mạnh khâu hậu kiểm bằng nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan để chống thất thoát thuế. Tư vấn, tăng cường phổ biến pháp luật hải quan nói chung và pháp luật về trị giá hải quan nói riêng để doanh nghiệp hiểu và thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ, chấp hành tốt các quy định. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả "Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần" góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của người khai hải quan, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động tạm nhập, tái xuất nhằm, phục vụ hiệu quả chính sách cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan điện đại.

Ba là, đối với doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần nắm bắt, hiểu rõ các phương pháp xác định trị giá hải, cần khai báo trung thực trị giá, cung cấp các thông tin về giá và trả lời các câu hỏi nghi vấn của cơ quan Hải quan trong quá trình tham vấn để tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Ngoài ra, cần có biện pháp tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện trung thực, chấp hành tốt các quy

định của pháp luật để hạn chế việc lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trốn thuế, chuyển giá... nhằm đem lại lợi ích không chính đáng.

Bốn là, đối với Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng

Đối với Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng cần có chương trình tư vấn, tuyên truyền pháp luật về hải quan, trị giá hải quan nói chung và đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất nói riêng để cộng đồng doanh nghiệp hiểu đúng và tránh vi phạm các quy định trong quá trình thực hiện pháp luật về xuất nhập khẩu. Ngoài ra, cần có các kiến nghị, đề xuất giải pháp đối với Chính phủ, Bộ tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong quá trình xây dựng, góp ý pháp luật về trị giá hải quan.

Kết luận Chương 3

Chương 3 luận văn đã nêu ra các quan điểm hoàn thiện pháp luật về trị giá hải quan phải gắn với mục tiêu phát triển của Hải quan Việt Nam; phải phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan; nhằm tạo sự tương thích giữa các quy định của pháp luật Việt Nam với các cam kết quốc tế về trị giá hải quan; nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong hạch toán kinh doanh; phải đảm bảo sự quản lý nhà nước và phòng, chống gian lận thương mại qua trị giá hải quan.

Các giải pháp hoàn thiện cơ chế đảm bảo thực hiện pháp luật về trị giá hải quan ở Việt Nam: Hoàn thiện cơ chế, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của các công cụ kiểm tra, kiểm soát trị giá hải quan; Hoàn thiện bộ máy quản lý trị giá hải quan; Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác quản lý trị giá hải quan; Hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu giá; Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa ngành hải quan và các bộ ngành liên quan; giữa cơ quan hải quan và cộng đồng doanh nghiệp; Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hợp tác quốc tế về kiểm tra, xác định trị giá hải quan và chống gian lận qua trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, tạm nhập, tái xuất.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam, luận văn đã tiếp cận khái niệm pháp luật về trị giá hải quan: Pháp luật về trị giá hải quan là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xác định trị giá hải quan, kiểm tra trị giá hải quan, tham vấn trị giá hải quan, xử lý vi phạm pháp luật về trị giá hải quan. Pháp luật về trị giá hải quan có các đặc điểm cơ bản, đó là đặc điểm về chủ thể, đặc điểm về đối tượng điều chỉnh và đặc điểm về nguồn luật.

Pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất quan đóng vai trò quan trọng, thể hiện ở các vai trò cơ bản sau: Pháp luật về trị giá hải quan là công cụ pháp lý quan trọng trong việc bảo hộ, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế sản xuất hàng hóa trong nước; là cơ sở pháp lý để kiểm soát đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động tạm nhập, tái xuất hàng hóa, đấu tranh phòng, chống gian lận thương mại qua trị giá hải quan; tạo cơ sở pháp lý phù hợp để Việt Nam thực hiện cam kết quốc tế về trị giá hải quan; pháp luật về trị giá hải quan là công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý về Hải quan.

Kiểm soát và thực thi pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất là hoạt động thường xuyên trong quản lý tạm nhập, tái xuất qua biên giới. Vận hành và thiết lập hành lang pháp lý hiệu quả, linh động và có tính tương thích là yêu cầu đặt ra cần được tiếp tục đổi mới về phương pháp và giải quyết các bất cập về hệ thống chính sách, pháp luật và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam hiện nay. Cập nhật, sửa đổi các quy định bất cập về chính sách, pháp luật và quản lý liên quan đến trị giá hải quan sẽ thúc đẩy thương mại công bằng, giúp nhà nước quản lý các hoạt động về hàng hóa tạm nhập, tái xuất, trị giá, số lượng, chất lượng, xuất xứ và các quy định khác nhằm điều tiết và vận hành khung pháp lý và chính sách hiệu quả trong xu thế hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Anh (1996). *Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về hải quan ở nước ta hiện nay*, Luận văn Phó Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Mai Thị Vân Anh (2011). *Quản lý giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Tài chính.
3. Việt Bắc (2014). Các biện pháp phòng, chống rửa tiền của Hải quan Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, 1+2, 61-64.
4. Ngô Quỳnh Chi (2014). *Cơ chế xác định trị giá tính thuế hàng NK vào Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia HCM
5. Chính phủ (2007). *Nghị định 40/2007/ND – CP ngày 16/3/2007 quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất*.
6. Trần Văn Chức (2014). Tham gia quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp nâng cao vị thế cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp bền vững, lâu dài. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, 5, 10.
7. Tuấn Dũng (2014). Xác định trước, điểm nổi bật của Thông tư 128. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, 5, 17-18.
8. Nguyễn Thị An Giang (2006). Vai trò của cán bộ trị giá hải quan ở Nhật Bản.
9. Hội đồng Hợp tác Hải quan (1985). *Xác định trị giá hải quan, những quan ngại về mặt kinh tế*. Tài liệu 31907E, tháng 6, Brussels.
10. Nguyễn Danh Hưng (2007). *Những giải pháp tăng cường quản lý thuế hàng hoá xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất trong tiến trình hội nhập AFTA của Việt Nam*, Luận văn tiến sĩ.
11. Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Thị An Giang (2012). *Bài giảng Trị giá Hải quan*. Nhà xuất bản Tài chính. Tổng cục Hải quan
12. Luật Hải quan Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Newzeland (2012). Tài liệu tham khảo, Tổng cục Hải quan.
13. Bình Minh (2013). Giới thiệu về cơ chế xác nhận trước mã số, xuất xứ và trị giá hải quan. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*
14. Thúy Nga (2014). Tạo điều kiện thuận lợi cho DN, Hải quan sẽ thiết lập cơ chế tham vấn ở cả 3 cấp. *Tạp chí Thuế Nhà nước*, 50, 13.

15. Vũ Duy Nguyên (2014). *Gian lận thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất thương mại: cách tiếp cận thông tin bất cân xứng*, đề tài nghiên cứu khoa học, Học viện Tài chính

16. Thanh Nguyễn (2015). Tham vấn, cần mẫn mà hơn. *Báo Hải quan*, 34, 12.

17. Nguyễn Thị Kim Oanh (2011). *Hệ thống kiểm tra sau thông quan ở Việt Nam trong bối cảnh tự do hóa thương mại*, Luận văn tiến sỹ, Học viện Tài chính.

18. Quốc hội (2014). *Luật Hải quan 2014 được Quốc hội thông qua ngày 23-06-2014*

19. Đào Ngọc Thành (2012). *Trị giá hải quan của WTO, thực trạng và áp dụng tại Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Kinh tế quốc dân.

20. Bùi Văn Thịnh (2014). Thúc đẩy tạo thuận lợi thương mại quốc tế và quản lý hải quan hiện đại. *Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, 12, 10-14.

21. Anson, Jose; Cadot Olivier và Olarraeaga Marcelo (2003). Trốn thuế và tham nhũng trong Hải quan. Dịch vụ kiểm tra trước khi xếp hàng có tác dụng gì không?, *Tài liệu nghiên cứu chính sách*, số 3156, Ngân hàng thế giới.